

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 440/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Phước Q – sinh năm 1975 và bà Đinh Thị S – sinh năm 1981; Cùng trú tại: Số 67 đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Phước Q – sinh năm 1975 và bà Đinh Thị S – sinh năm 1981; Cùng trú tại: Số 67 đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Phước Q và bà Đinh Thị S thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Ông Phạm Phước Q và bà Đinh Thị S xác nhận có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Giao ông Phạm Phước Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Phước V –

sinh ngày 29.6.2008. Giao bà Đinh Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Phước T – sinh ngày 06.8.2004. Các bên đương sự tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Ông Phạm Phước Q và bà Đinh Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Phạm Phước Q và bà Đinh Thị S xác nhận không có.

2.5 Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Phạm Phước Q và bà Đinh Thị S chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005765 ngày 24.9.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Phạm Phước Q và bà Đinh Thị S đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường H, quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương